TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HSST
Ngày: 27 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Tòng Văn Quân
Ông Vũ Trung Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Vàng A Vừ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị I**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/7/1950 tại huyện Đ, tỉnh B;

Nơi cư trú: Bản S 1, xã N, huyện Đ, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không học; Con ông: Lò Văn R (đã chết) và bà: Lò Thị T (đã chết); có chồng: Lò Văn Y – sinh năm 1949 và có 05 con (con lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1986); tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 24/4/2019 đến 27/4/2019 được thay đổi bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày xét xử (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Lò Văn T - sinh năm 1984. Nơi cư trú: Bản S 1, xã N, huyện Đ, tỉnh B (Vắng mặt).

- *Người phiên dịch:* Chị Lò Thị N - sinh năm 1984. Nghề nghiệp: Cán bộ; Nơi cư trú: Tổ 10, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh B (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 24/4/2019 tổ công tác Công an huyện Điện Biên Đông phối hợp với Công an xã Na Son, huyện Điện Biên Đông đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực Bản S 1, xã N thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà bà Lò Thị I có dấu hiệu phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra tại nhà Lò Thị I phát hiện trong túi vải màu đen của I đang đeo ở ngang bụng có 03 viên nén màu hồng ký hiệu WY gói bằng nilon màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. I khai số ma túy này là để bán kiếm lời.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/4/2019 Lò Thị I đi bộ một mình từ nhà ở Bản S1, xã N sang nhà cháu gái là Lò Thị Th ở cùng bản chơi. Khi đến nhà thấy Th đang giặt quần áo cho chồng là Lò Văn Kh, trong lúc giặt Th thấy trong túi quần của Kh có 4 viên Methamphetamine. Th nói với I 4 viên này là thuốc ngựa, bán được cho người nghiện để lấy tiền. Lò Thị I đã xin 4 viên Methamphetamine và được Th đồng ý. Lò Thị I cất giấu 4 viên Methamphetamine vào chiếc túi vải đeo trước bụng rồi đi về nhà, mục đích để bán kiếm lời.

Đến 12 giờ ngày 24/4/2019 khi Lò Thị I đang chăn trâu tại khu vực đường vào bản P, xã N thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ. Qua trao đổi I đã lấy 01 viên Methamphetamine ra bán cho người này với giá 50.000 đồng. Nhưng do người đàn ông này không có tiền nên đã lấy chiếc nhẫn của mình trả cho I. 03 viên Methamphetamine còn lại có khối lượng 0,28 gam I cất giấu trên người chưa kịp bán thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ theo quy định. Ngoài việc thu giữ 03 viên Methamphetamine, cơ quan công an còn thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc túi vải màu đen, 1 chiếc nhẫn đeo tay bằng kim loại có đính 1 viên đá màu đỏ và số tiền 400.000 đồng tiền Việt Nam đang lưu hành.

Tại bản kết luận giám định số 449/GĐ-PC09 ngày 01/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị I gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,28 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản kết luận giám định số 3056/C09-P4 ngày 13/6/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận: 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu trắng, mặt nhẫn có gắn 01 (một) viên đá màu đỏ gửi giám định có khối lượng là 15,99 gam trong đó: Phần kim loại có khối lượng là 8,78 gam là hợp kim của bạc, đồng, kẽm, niken và Cadimi; hàm lượng đồng là: 49,76%; đồng là 36,46%; kẽm là 8,58 %, niken là 3,85 % và Cadimi là 1,41 %. Phần đá màu đỏ gắn trên mặt nhẫn có khối lượng 7,21 gam là đá Ziconia.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/QĐ ngày 09/7/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu trắng đã bị khuyết mặt có trị giá: 60.000 đồng. 01 (một) viên đá màu đỏ có trị giá: 0 đồng.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-ĐBĐ ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố bị cáo về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lò Thị I từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,19 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định và 01 túi vải màu đen có dây đeo đã cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng đã khuyết mặt và viên đá đỏ gắn trên mặt nhẫn đã tháo dời.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần tội danh và điều luật áp dụng, bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 17 giờ 40 phút ngày 24/4/2019, tại khu vực Bản S 1, xã N, huyện Đ, Lò Thị I đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,28gam Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố đối với bị cáo là có căn

cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong hồ sơ vụ án thể hiện gia đình bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra Bản phô tô chứng thực giấy tờ về việc ông Lò Văn E (anh trai bị cáo) được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS đối với bị cáo vì bị cáo không thuộc đối tượng được hưởng. Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo là người cao tuổi, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, có thể cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người cao tuổi, sống phụ thuộc vào các con, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Đối với 0,19 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, 01 túi vải màu đen có dây đeo đã cũ, đã qua sử dụng là vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

- Đối với 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng đã khuyết mặt và viên đá đỏ gắn trên mặt nhẫn đã tháo dời, bị cáo khai có được do đổi ma túy cho người đàn ông dân tộc Thái mà có. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước vì đây là tài sản do phạm tội mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác minh, làm rõ được về người đàn ông dân tộc Thái này, không thể căn cứ vào lời khai của bị cáo để khẳng định đây là tài sản do phạm tội mà có. Do đó Hội đồng xét xử xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo nên cần trả lại

cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS, không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về việc tịch thu sung quỹ nhà nước đối với tài sản này.

- Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định đây là số tiền của anh Lò Văn T (con trai bị cáo) đưa cho mẹ (bị cáo I) đi đám cưới, không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T. Việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Thái, bị cáo khai đã mua (đổi) ma túy của bị cáo, quá trình điều tra cơ quan điều tra không làm rõ được nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với Lò Thị Th là người trực tiếp cho bị cáo 4 viên Methamphetamine trong túi quần của chồng là Lò Văn Kh. Quá trình điều tra xác minh Lò Thị Th và Lò Văn Kh không có mặt tại nơi cư trú, cơ quan điều tra chưa làm rõ được nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Điện Biên Đông, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, nhưng do bị cáo là người cao tuổi, là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lò Thị I phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lò Thị I 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là 3 ngày (từ ngày 24/4/2019 đến 27/4/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp, vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,19 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định (đã niêm phong) và 01 (một) túi vải màu đen có dây đeo đã cũ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng đã khuyết mặt và viên đá đỏ gắn trên mặt nhẫn đã tháo dời (đã niêm phong).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông).

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông trả lại số tiền 400.000 VNĐ (bốn trăm nghìn đồng) cho anh Lò Văn Tại. *(Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21/5/2019 của Công an huyện Điện Biên Đông).*

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QL và NV liên quan;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐBĐ;
- Cơ quan THAHS huyện ĐBĐ;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBĐ;
- TAND tỉnh ĐB;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện ĐBĐ ;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Minh Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Huệ

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QL và NV liên quan;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐBĐ;
- Cơ quan THAHS huyện ĐBĐ;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBĐ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện ĐBĐ ;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Huệ

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có QL và NV liên quan;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐBĐ;
- Cơ quan THAHS huyện ĐBĐ;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBĐ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện ĐBĐ ;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Huệ

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số: /2019/HSST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên Phủ, ngày 22 tháng 5 năm 2019

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: /HSST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Thành Chung**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1991;
Nơi ĐKHKTT: Xã Minh Côi, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 16, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Nghề nghiệp: không; Con ông: Dương Công Đoàn - sinh năm 1960 (Còn sống); Con bà: Nguyễn Thị Lý- sinh năm 1960 (Còn sống); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 03 tiền án, tiền sự: Không.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

THẨM PHÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Điện Biên Đông, ngày 30 tháng 7 năm 2019

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM

Kính gửi: **UBND xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.**

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST - HS, ngày 30 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Chừ Dơ**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1975 tại Phì Nhừ, Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản Chua Ta B, xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Con ông: Vàng Giả Chía (Vàng Dạ Chía) - sinh năm 1934 và bà: Lầu Thị Dung - sinh năm 1936; có vợ: Lầu Thị Chứ và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 26/HSST ngày 30/7/2019 hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

1. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Vàng Chừ Dơ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Vàng Chừ Dơ 9 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (23/01/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về biện pháp tư pháp, vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 11,12 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định. (đã niêm phong)

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 100.000 đồng là tiền do phạm tội mà có. (đã niêm phong)

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/7/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã nơi bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu HSVA;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Huệ